|  |  |
| --- | --- |
| CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH**CÔNG AN HUYỆN NGHI XUÂN**Số: 41/BC-CANX | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Nghi Xuân, ngày 18 tháng 03 năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**Về việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông từ năm 2009 đến hết năm 2023 trên địa bàn huyện Nghi Xuân**

Thực hiện Kế hoạch giám sát chuyên đề số 51/KH-ĐGS ngày 05/03/2024 của Đoàn giám sát số 11 – Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Tĩnh về việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông từ năm 2009 đến hết năm 2023 trên địa bàn, Công an huyện Nghi Xuân báo cáo kết quả như sau:

**Phần I**

**KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG**

**1. Khái quát về đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh có liên quan đến thực hiện chính sách, pháp luật về bảo đảm TTATGT.**

Nghi Xuân là huyện cửa ngõ phía Bắc của tỉnh Hà Tĩnh, với diện tích tự nhiên 222,5 km², dân số 105.347 người, mật độ dân số 473,5 người/km². Là huyện có vị trí địa lý khá thuận lợi, tiếp giáp với thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An - trung tâm kinh tế, chính trị của khu vực Bắc Trung Bộ; là nơi có nhiều dịa danh di tích, danh thắng như: Khu di tích cấp Quốc gia đặc biệt Đại thi hào Nguyễn Du, Khu di tích lịch sử - văn hóa Đền thờ Uy Viễn tướng công Nguyễn Công Trứ, Di tích lịch sử cấp Quốc gia Đền Chợ Củi, Khu du lịch biển Xuân Thành…; hàng năm thu hút trên 500 nghìn lượt khách du lịch trong nước và quốc tế đến tham quan, vui chơi, giải trí, nghỉ dưỡng.

Toàn huyện có 15 xã và 02 thị trấn, 149 thôn, tổ dân phố, với hệ thống hạ tầng giao thông được đầu tư đồng bộ đảm bảo thuận tiện cho các phương tiện giao thông lưu thông, trong đó có 986 tuyến đường đảm bảo xanh, sạch, đẹp với chiều dài 412,842 km, gồm: 06 tuyến đường huyện dài 35,7 km, 153 tuyến đường đô thị dài 47,61 km, 827 tuyến đường xã dài 365,232 km; có 02 tuyến Quốc lộ (Quốc lộ 1A, Quốc lộ 8B), 02 tuyến đường tỉnh (ĐT.546, ĐT.547) đi qua địa bàn. Cùng với đó, hệ thống điện chiếu sáng được đầu tư trên một số tuyến đường góp phần đảm bảo phương tiện tham gia giao thông thuận lợi, an toàn. Năm 2021, Cầu Cửa Hội nối hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh được thông xe, tuyến đường Quốc gia ven biển được thông suốt từ Nghệ An vào Hà Tĩnh nên mật độ, lưu lượng phương tiện vận tải hàng hóa bằng container, phương tiện cá nhân hoạt động tăng cao, tiềm ẩn nhiều nguy cơ về TTATGT trên địa bàn.

Năm 2023, thu nhập bình quân đầu người đạt 51,82 triệu đồng/người, mức sống người dân ngày càng nâng cao, nhu cầu mua sắm phương tiện giao thông gia tăng, đặc biệt là ô tô, xe máy, đòi hỏi kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phải được đầu tư, nâng cấp đồng bộ, hiện đại tạo điều kiện phát triển đồng đều giữa các địa phương, giảm sự chênh lệch về mức sống và dân trí giữa các khu vực dân cư.

**2. Về thời gian thống kê, báo cáo**

- Về lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ: Từ ngày 01/7/2009 đến hết ngày 31/12/2023;

- Về lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa: Từ ngày 01/1/2015 đến hết ngày 31/12/2023.

**3. Tác động, ảnh hưởng của việc thực hiện chính sách, pháp luật Nhà nước về bảo đảm TTATGT đến công tác quản lý Nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước**

Chính sách, pháp luật Nhà nước về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đã đi vào cuộc sống của người dân, tạo hành lang pháp lý vững chắc cho mọi lĩnh vực kinh tế, xã hội. Kể từ thời điểm có hiệu lực, công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực an toàn giao thông đã phát huy được hiệu quả, đảm bảo sự thống nhất giữa các quy định của pháp luật, giải quyết được những khó khăn, bất cập của thực tiễn. Các chính sách, pháp luật Nhà nước đã góp phần làm giảm đáng kể tình hình trật tự an toàn giao thông trên địa bàn cả 03 tiêu chí (số vụ, số người chết, số người bị thương), ý thức chấp hành tham gia giao thông ngày càng được nâng cao, tình trạng vi phạm ngày càng giảm; tạo môi trường ổn định, thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội – bền vững của tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được thì tình hình TTATGT vẫn gây lo ngại cho cả hệ thống chính trị và Nhân dân trên địa bàn huyện, nhất là giao thông đường bộ đang diễn biến ngày một phức tạp, mức độ bảo đảm an toàn thấp, vi phạm pháp luật giao thông và tai nạn giao thông (TNGT) có nguy cơ gia tăng. Số lượng phương tiện cá nhân ngày càng gia tăng, trong khi cơ sở hạ tầng giao thông tuy đã được đầu tư phát triển nhưng vẫn còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng được so với sự gia tăng phương tiện; gây áp lực lớn cho công tác quản lý Nhà nước về bảo đảm trật tự ATGT; ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người tham gia giao thông còn thấp làm cho tình hình TTATGT diễn biến phức tạp, gia tăng nguy cơ mất an toàn, việc kiềm chế TNGT gặp khó khăn.

**Phần II**

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH,**

**PHÁP LUẬT VỀ BẢO ĐẢM TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG**

**I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ BẢO ĐẢM TTATGT**

**A. Kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ (từ ngày 01/7/2009 đến hết ngày 31/12/2023)**

**1. Ưu điểm**

***1.1. Ưu điểm nổi bất về kết quả bảo đảm TTATGT đường bộ***

- Công an huyện thường xuyên tham mưu UBND huyện, Ban ATGT huyện các giải pháp, kiến nghị, đề xuất nhằm đảm bảo ANTT, TTATGT trên địa bàn. Chỉ đạo kịp thời, sát sao, tập trung là lực lượng CSGT-TT, Công an các xã, thị trấn.

- Công tác triển khai các biện pháp, giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông được triển khai kịp thời, đồng bộ. Tình hình tai nạn giao thông được kéo giảm cả 3 tiêu chí về số vụ, số người chết, số người bị thương; không để tái diễn các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn.

- Kiến nghị Ban ATGT huyện thường xuyên quan tâm đầu tư, sửa chữa, nâng cấp đồng bộ, hệ thống báo hiệu giao thông trên các tuyến đường trục chính, lắp đặt gờ giảm tốc, đèn tín hiệu giao thông, điện chiếu sáng trên các tuyến đường góp phần bảo đảm an toàn cho các phương tiện tham gia giao thông.

- Chỉ đạo lực lượng CSGT phối hợp với Công an các xã, thị trấn tuần tra, kiểm soát, tập trung ra quân xử lý kiên quyết các chuyên đề, trọng tâm là vi phạm “nồng độ cồn”, quá tải trọng, xe “cơi nới” thành thùng, nhất là vi phạm xe quá khổ, quá tải lưu thông trên các tuyến đường giao thông tiếp tục được rà soát và xử lý triệt để.

- Thường xuyên tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật an toàn giao thông đường bộ đa dạng về hình thức, nội dung phù hợp cho mọi tầng lớp nhân dân, tạo thói quen chấp hành nghiêm chỉnh Luật giao thông đường bộ, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật ATGT trong quần chúng nhân dân.

***1.2. Kết quả ban hành, tham mưu văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Giao thông đường bộ về bảo đảm TTATGT đường bộ.***

Căn cứ các Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch của Trung ương, của tỉnh; Công an huyện Nghi Xuân đã chủ động tham mưu UBND huyện ban hành các chương trình hành động, Kế hoạch chỉ đạo cấp ủy, chính quyền và đoàn thể tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và nhân dân về quy định đảm bảo TTATGT;

Tham gia đóng góp ý kiến để chỉnh sửa, bổ sung, xây dựng mới các văn bản pháp luật có liên quan đến công tác bảo đảm TTATGT như đóng góp ý kiến bổ sung, chỉnh sửa Luật Giao thông đường bộ năm 2008; Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; Nghị định 100/2019/NĐCP, ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; các Thông tư của Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Y tế,... có liên quan đến công tác bảo đảm TTATGT.

- Công an huyện ban hành 122 văn bản các loại gồm: 38 kế hoạch, 84 báo cáo và công văn nhằm triển khai đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ được giao; các văn bản đã bám sát với tinh thần chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên và sát với tình hình thực tế của đơn vị, địa phương. Ngay từ đầu mỗi năm, Công an huyện đã xây dựng kế hoạch đảm bảo TTATGT của năm, đồng thời tham mưu UBND huyện xây dựng kế hoạch đảm bảo trật tự ATGT và gắn với mục tiêu nhiệm vụ cụ thể, qua đó yêu cầu UBND các xã, phường thành lập Ban ATGT với Chủ tịch UBND là Trưởng ban; thường xuyên củng cố, kiện toàn Ban ATGT; thường xuyên tổ chức kiểm tra, đôn đốc, đánh giá tình hình trật tự, an toàn giao thông và kịp thời chấn chỉnh, nâng cao ý thức trách nhiệm của các địa phương trong công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Chỉ đạo lực lượng CSGT kiểm tra công tác vận tải phục vụ hành khách dịp Tết nguyên đán và các ngày nghỉ lễ; đưa chỉ tiêu chấp hành pháp luật về ATGT vào bình xét thi đua cuối năm.

- Góp ý, phối hợp Ban ATGT huyện ban hành 228 văn bản (Kế hoạch, Công điện, Quyết định, Công văn) chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bảo đảm TTATGT đường bộ trên địa bàn huyện *(Có Phụ lục kèm theo)*.

***1.4. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm TTATGT đường bộ***

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức pháp luật về trật tự an toàn giao thông cho học sinh, giáo viên, công nhân viên tại các trường học trên địa bàn. Lồng ghép vào các buổi sinh hoạt cộng đồng thôn, xóm, tổ dân phố để tuyên truyền sâu rộng đến tất cả các tầng lớp nhân dân.

- Đa dạng hình thức, xây dựng các tin bài, phóng sự, bài viết tuyên truyền đăng tải trên các báo điện tử, các trang mạng xã hội, đài phát thanh huyện.

***1.5. Đăng ký, cấp, thu hồi biển số phương tiện giao thông đường bộ***

Đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính trong công tác đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đảm bảo công khai minh bạch, không gây phiền hà cho nhân dân. Yêu cầu các tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải ký cam kết đảm bảo về phương tiện và chấp hành các quy định về trật tự, an toàn giao thông; tăng cường kiểm tra, xử lý đối với các trường hợp vi phạm.

Giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2023, Công an huyện đã tiếp nhận đăng ký 44.388 phương tiện giao thông đường bộ theo phân cấp[[1]](#footnote-1).

***1.6. Tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm pháp luật về TTATGT đường bộ; điều tra, giải quyết tai nạn giao thông, khảo sát và kiến nghị xử lý “điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông” đường bộ; khắc phục ùn tắc giao thông đường bộ; tổ chức cứu nạn, cứu hộ giao thông đường bộ.***

*(1) Tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm pháp luật về TTATGT đường bộ*

Chỉ đạo lực lượng CSGT tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm pháp luật về TTATGT đường bộ, tập trung vào các lỗi là nguyên nhân dẫn đến TNGT. Qua công tác tuần tra, kiểm tra đã kịp thời phát hiện, xử lý **50.135** trường hợp vi phạm, với số tiền **21,04** tỷ đồng, tạm giữ **3.198** phương tiện vi phạm, tước giấy phép lái xe **1.199** trường hợp.

*(2) Khảo sát, kiến nghị xử lý “điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông” đường bộ*

Qua công tác tuần tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện những điểm tiềm ẩn nguy cơ về tai nạn giao thông. Kịp thời tham mưu Ban ATGT huyện khắc phục, sửa chữa, xử lý

 *(3) Khắc phục ùn tắc giao thông*

Tuyệt đối không xảy ra tình trạng ùn tắc giao thông trên các tuyến, địa bàn huyện.

*(4) Tổ chức cứu nạn, cứu hộ giao thông đường bộ*

Phối hợp với các cơ quan, ban ngành tổ chức cứu nạn, cứu hộ tai nạn giao thông đường bộ đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 63/2020/TT-BCA ngày 19/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an.

***1.8. Phối hợp các sở, ngành về bảo đảm TTATGT đường bộ***

- Chủ động, phối hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh tuẩn tra, kiểm soát, lập các chốt kiểm tra xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về nồng độ cồn; tuần tra lưu động tại những khu vực tập trung nhiều cơ sở dịch vụ ăn uống, giải trí và tuyến đường chính; phối hợp lực lượng Thanh tra Giao thông phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm trong việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, hoạt động vân tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải, chở hàng quá khổ, quá tải…; phối hợp phát hiện xử lý các hành vi vi phạm pháp luật khác như: vận chuyển hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ, tàng trữ pháo trái phép...

- Phối hợp với Ban ATGT tỉnh, Ban ATGT huyện thăm hỏi, động viên các nạn nhân và gia đình nạn nhân tai nạn giao thông; thường xuyên trao đổi thông tin, số liệu có liên quan đến tình hình công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

- Phối hợp với Ban ATGT huyện, UBND các xã, thị trấn kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm hành lang an toàn giao thông, xây dựng trái phép trên hành lang giao thông đường bộ; xử lý các điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trên các tuyến Quốc lộ, đường tỉnh.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và đào tạo tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT trong các cơ sở giáo dục; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông cho lứa tuổi học sinh trong tình hình mới.

- Phối hợp Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hoá - Truyền thông, UBND các xã, thị trấntăng cường thời lượng, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, kỹ năng tham gia giao thông an toàn cho các tầng lớp nhân dân.

**2. Hạn chế, bất cập**

- Tình hình tai nạn giao thông còn diễn biến phức tạp, vẫn còn tai nạn giao thông nghiêm trọng xảy ra.

- Vi phạm về hành lang an toàn giao thông chưa được giải quyết triệt để, vẫn còn xảy ra tình trạng tái lấn, chiếm hành lang an toàn giao thông để kinh doanh, đặt biển quảng cáo, để vật dụng gây cản trở giao thông, thả rông trâu bò, phơi nông sản…Người dân chỉ chấp hành khi có lực lượng chức năng.

- Ý thức chấp hành pháp luật ATGT của người dân tham gia giao thông đã được nâng cao tuy nhiên do sự chủ quan nên nhiều lúc, nhiều thời điểm vẫn xảy ra tình trạng điều khiển phương tiện giao thông không làm chủ tốc độ, phóng nhanh, vượt ẩu, thiếu quan sát khi qua đường, không đội mũ bảo hiểm, vi phạm nồng độ cồn…; bên cạnh đó phương tiện cơ giới đường bộ ngày càng gia tăng gây áp lực lớn đến công tác đảm bảo trật tự ATGT, ảnh hưởng đến tình hình, hiệu quả công tác kiềm chế và làm giảm tai nạn giao thông.

- Hệ thống hạ tầng giao thông chưa đồng bộ. Một số tuyến đường đã được đầu tư nâng cấp, sửa chữa nhưng chưa có biển báo giao thông, gờ giảm tốc dẫn đến gây mất an toàn giao thông cho người dân khi tham gia giao thông.

- Còn có tình trạng phụ huynh cho con em mình sử dụng xe mô tô khi chưa đủ tuổi đến trường, phụ huynh chở con đến trường không đội mũ bảo hiểm, làm giảm hiệu quả giáo dục an toàn giao thông của các nhà trường.

**3. Nguyên nhân, trách nhiệm**

- Với sự phát triển về kinh tế - xã hội, lượng người và phương tiện giao thông trên địa bàn tăng nhanh. Cùng với đó lượng phương tiện giao thông qua địa bàn ngày càng tăng, đa dạng về chủng loại, đặc biệt là tại tuyến đường ĐT.547 (đường ven biển). Trong khi điều kiện cơ sở hạ tầng giao thông chưa hoàn chỉnh, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế như: hệ thống điện chiếu sáng, gờ giảm tốc, hệ thống biển báo hiệu đường bộ...

- Địa bàn tuần tra rộng, lực lượng Cảnh sát giao thông không đủ để bố trí và duy trì tuần tra, kiểm soát thường xuyên, liên tục trên các tuyến đường, nhất là các tuyến đường huyện, đường trục xã... Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị nghiệp vụ cho lực lượng CSGT chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ.

- Ý thức chấp hành pháp luật ATGT của người tham gia giao thông nhiều lúc vẫn còn hạn chế; tình trạng lái xe vi phạm tốc độ, sai phần đường, làn đường cho phép, vi phạm nồng độ cồn… còn diễn ra phổ biến.

- Công tác nắm bắt dự báo tình hình, tham mưu đôi lúc chưa kịp thời và chưa có những đột phá trong triển khai thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự ATGT, ngăn ngừa vi phạm giao thông và tai nạn giao thông.

- Sự phối hợp thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm TTATGT giữa các cơ quan, lực lượng bảo đảm TTATGT chưa chặt chẽ.

**B. Kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa (từ ngày 01/1/2015 đến hết ngày 31/12/2023)**

**1. Ưu điểm**

***1.1. Kết quả bảo đảm TTATGT đường thủy nội địa giai đoạn từ năm 2015 đến hết năm 2023***

- Lãnh đạo Công an huyện đã có những chỉ đạo kịp thời, sát sao và sự vào cuộc nghiêm túc của đảng ủy, chính quyền địa phương, các ban, ngành, đoàn thể các cấp trong công tác triển khai, thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

- Kịp thời chỉ đạo, triển khai các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường thủy tại các văn bản chỉ đạo của UBND huyện: số 1038/UBND-KTHT ngày 09/7/2019, số 1584/UBND-KTHT ngày 01/10/2019, số 604/UBND-KTHT ngày 08/4/2020, số 1222/UBND-KTHT ngày 07/7/2020, số 1292/UBND-KTHT ngày 17/7/2020, số 167/UBND-KTHT ngày 29/01/2021, số 69/KH-UBND ngày 18/5/2021, số 1696/UBND-KTHT ngày 06/9/2021, số 46/UBND-KTHT ngày 07/01/2022, số 336/UBND-KTHT ngày 01/3/2022, số 4481/KH-UBND ngày 12/10/2023…

- Công an huyện ban hành 27 văn bản các loại gồm: 09 kế hoạch hàng năm đảm bảo trật tự an toàn giao thông tuyến đường thủy nội địa, 16 báo cáo và công văn nhằm triển khai đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

- Không để xảy ra tai nạn giao thông đường thủy; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật đối với các phương tiện tham gia giao thông đường thủy nội địa qua thủy phận Sông Lam đoạn chảy qua các xã Xuân Lam, Xuân Hồng, thị trấn Xuân An, Xuân Giang, thị trấn Tiên Điền, Xuân Hải, Xuân Phổ, Đan Trường, Xuân Hội.

***1.2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm TTATGT đường thủy nội địa***

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền cho nhân dân biết, triển khai thực hiện Luật Giao thông đường thuỷ nội địa (GTĐTNĐ), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật GTĐTNĐ theo chỉ đạo của các cấp, ngành. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông đường thủy nội địa được thực hiện sâu rộng đến từng tổ chức, cá nhân, chủ phương tiện và người tham gia giao thông đường thủy nội địa.

- Thường xuyên kiểm tra, phối hợp kiểm tra công tác đảm bảo trật tự ATGT đường thuỷ nội địa, nhất là trước, trong và sau mùa mưa bão hàng năm; thông qua kiểm tra để tuyên truyền, nhắc nhở các địa phương, chủ phương tiện thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Giao thông đường thuỷ nội địa (GTĐTNĐ), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật GTĐTNĐ.

***1.3. Đăng ký, đăng kiểm phương tiện thủy nội địa***

Đã tham mưu, hướng dẫn thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định cho 02 phương tiện do UBND xã Xuân Giang quản lý (phương tiện: XUÂN GIANG 01, số đăng ký HT0960, ngày cấp 30/8/2021 và phương tiện: XUÂN GIANG 02, số đăng ký HT0961, ngày cấp 30/8/2021).

***1.4. Tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm pháp luật về giao thông đường thủy nội địa; điều tra, giải quyết tai nạn, sự cố giao thông đường thủy nội địa; xử lý “điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông” đường thủy nội địa; tổ chức tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ giao thông đường thủy nội địa***

*(1) Tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm pháp luật về giao thông đường thủy nội địa*

- Thường xuyên phối hợp với Phòng PC08, các đơn vị chức năng tuần tra, kiểm soát giao thông đường thủy nội địa góp phần bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm với các hành vi: khai thác cát trong phạm vi bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa mà không có giấy phép khai thác khoáng sản, không có chứng chỉ chuyên môn khi điều khiển phương tiện thủy nội địa, không có giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường hoặc hết hiệu lực; Phối hợp các lực lượng chức năng xử lý **04** trường hợp vi phạm, xử phạt số tiền **138,8** triệu đồng.

- Xử lý **02** trường hợp vi phạm có hành vi (Không mặc áo phao cứu sinh khi tham gia giao thông đường thủy; Không đăng ký lại phương tiện theo quy định).

*(2) Điều tra, giải quyết tai nạn, sự cố giao thông đường thủy nội địa*

Địa bàn huyện Nghi Xuân không xảy ra các vụ tai nạn, sự cố giao thông đường thủy nội địa.

*(3) Xử lý “điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông” đường thủy nội địa*

 Không xuất hiện các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường thủy nội địa.

*(4) Tổ chức tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ giao thông đường thủy nội địa*

Mặc dù, thời gian qua địa bàn huyện Nghi Xuân không xảy ra các vụ tai nạn, sự cố giao thông đường thủy nội địa, tuy nhiên công tác tổ chức tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ giao thông đường thủy nội địa được quan tâm, triển khai đảm bảo theo đúng quy định.

***1.5. Phối hợp với các sở, ngành về bảo đảm TTATGT đường thủy nội địa***

- Phối hợp với Thanh tra Sở Giao thông vận tải, Phòng PC08, chính quyền địa phương thường xuyên kiểm tra công tác đảm bảo ATGT tại Bến đò Xuân Giang.

**2. Hạn chế, bất cập**

- Công tác quản lý, bảo quản của chủ đò chưa tốt dẫn dụng cụ nổi cứu sinh nhanh hư hỏng, xuống cấp, không bảo đảm an toàn cho người sử dụng.

- Lực lượng mỏng, thiếu phương tiện, thiết bị nên công tác tuần tra, kiểm soát trên các tuyến đường thủy nội địa chưa được thường xuyên, liên tục.

- Một số bến bãi tập kết vật liệu xây dựng ven sông chưa lắp đặt hệ thống biển báo, phao tiêu, ánh sáng ban đêm nên tiềm ẩn nguy cơ mất ATGT đường thủy nội địa.

- Luồng lạch bị bồi lắng nhiều do lũ lụt nhưng chưa được nạo vét thường xuyên làm hạn chế khả năng lưu thông của các phương tiện thủy, tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn giao thông.

**II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Ưu điểm tổng quát về bảo đảm TTATGT**

Với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, sâu sát của Ban Giám đốc Công an tỉnh, Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, Công an huyện đã chủ động triển khai đồng bộ các nội dung, giải pháp về đảm bảo trật tự ATGT trên địa bàn. Công tác thi hành chính sách pháp luật về an toàn giao thông giai đoạn 2009-2023 đã được đảng ủy, lãnh đạo Công an huyên thường xuyên quan tâm, chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ, đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả. Tập trung chỉ đạo lực lượng CSGT-TT xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về TTATGT, tuyệt đối thượng tôn pháp luật, “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”; phòng ngừa đấu tranh có hiệu quả đối với các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật; tai nạn giao thông được kiềm chế và có xu hướng giảm dần theo hàng năm; không để xảy ra ùn tắc giao thông; kết cấu hạ tầng giao thông được quan tâm, đầu tư đồng bộ; ý thức chấp hành hành pháp luật của người tham gia giao thông được nâng lên, thiết lập trật tự, kỷ cương trong công tác bảo đảm TTATGT phục vụ đắc lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

**2. Hạn chế, bất cập chủ yếu**

- Một số đơn vị, địa phương chưa quyết liệt trong công tác đảm bảo TTATGT. Tình trạng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè, việc xây dựng các công trình dân dụng lấn chiếm hành lang bảo vệ đường bộ vẫn còn xảy ra; việc các hộ dân phơi các loại nông sản chiếm lòng lề đường, thả rông trâu, bò còn diễn ra phổ biến.

- Công tác tuần tra, kiểm soát giao thông còn hạn chế, lực lượng mỏng, thiếu các trang thiết bị, công cụ hỗ trợ phục vụ công tác, nên nhiều hành vi vi phạm quy định pháp luật về TTATGT chưa được phát hiện và xử lý kịp thời.

- Tai nạn giao thông đã được kiềm chế và kéo giảm cả ba tiêu chí, nhưng vẫn có nhiều tiềm ẩn, nguy cơ xảy ra các vụ TNGT; một bộ phận người dân vẫn chưa nghiêm túc chấp hành pháp luật về ATGT, còn có các hành vi vi phạm như: Vi phạm nồng độ cồn, không chú ý quan sát, phóng nhanh vượt ẩu, đi không đúng phần đường, tránh xe không đúng quy định, xe chở quá khổ, quá tải, không đội mũ bảo hiểm…

**3. Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập**

***3.1. Nguyên nhân khách quan***

- Huyện Nghi Xuân có vị trí là cửa ngõ phía Bắc của tỉnh Hà Tĩnh, có tuyến Quốc lộ 1, Quốc lộ 8B, đường ven biển (ĐT.457), Tỉnh lộ 546 đi qua là điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế xã hội của huyện; tuy nhiên hàng năm số lượng phương tiện như xe khách đường dài, xe tải, xe container lưu thông qua địa bàn huyện rất lớn; nhu cầu mua và sở hưu phương tiện cơ giới cá nhân, đặc biệt là xe ô tô, xe máy ngày càng gia tăng trong khi đó kết cấu hạ tầng giao thông chưa đồng bộ, chưa theo kịp với sự gia tăng phương tiện gây áp lực lớn đến công tác đảm bảo trật tự ATGT, ảnh hưởng đến tình hình, hiệu quả công tác kiềm chế và làm giảm tai nạn giao thông.

- Cơ sở hạ tầng giao thông chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của xã hội.

- Một số quy định pháp luật về TTATGT còn chống chéo, chưa theo kịp với điều kiện an toàn giao thông trong tình mới; gây khó khăn cho việc triển khai thực hiện, ảnh hưởng đến hiệu quả trong công tác bảo đảm trật tự ATGT.

***3.2. Nguyên nhân chủ quan:***

- Một số đơn vị, địa phương chưa thật sự vào cuộc tích cực, quyết liệt và triệt để, có tình trạng khoán cho lực lượng Công an và Cơ quan thường trực Ban ATGT huyện. Chưa có chế tài xử lý, gắn vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể trong triển khai thực hiện công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông.

- Ý thức tự giác chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông chưa cao, đặc biệt là đối tượng thanh, thiếu niên; phương tiện gây tai nạn giao thông chủ yếu vẫn do xe mô tô, xe máy, các lỗi và nguyên nhân gây tai nạn giao thông chủ yếu do người điều khiển phương tiện đi sai phần đường, tránh vượt sai quy định, vi phạm tốc độ còn xảy ra nhiều mà chưa được xử lý triệt để.

- Sự phối hợp giữa các cấp, ngành, đoàn thể trong công tác tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân tham gia giữ gìn trật tự an toàn giao thông chưa sâu rộng tới đông đảo các tầng lớp nhân dân, ít đến được với các đối tượng thường vi phạm ATGT, gây tai nạn giao thông như đối tượng là lao động tự do. Nhiều trường hợp, đặc biệt là lứa tuổi thanh niên tuy có hiểu biết về Luật Giao thông nhưng vẫn cố tình vi phạm, đây là nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn giao thông. Việc tuyên truyền giáo dục cho học sinh chấp hành Luật Giao thông đường bộ trong các trường học chưa được quan tâm thường xuyên, chưa có biện pháp xử lý kỷ luật kiên quyết do đó vẫn có trường hợp học sinh điều khiển xe mô tô, xe máy, xe máy điện khi chưa đủ tuổi.

**4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức cá nhân**

Những khuyết điểm nêu trên, trước hết thuộc về trách nhiệm của Đội CSGT-TT, chưa kịp thời tham mưu, giúp Lãnh đạo Công an huyện đưa ra các giải pháp nhằm đảm bảo TTATGT trên địa bàn.

**5. Những bài học kinh nghiệm**

***5.1. Về lãnh đạo, chỉ đạo***

- Cần nhìn nhận đúng bản chất thực trạng, đặc trưng của địa phương để xây dựng một kế hoạch dài hạn về ATGT; các giải pháp đưa ra phải hết sức khoa học, phù hợp, được sự đồng thuận của nhân dân; trên cơ sở đó khi tiến hành cần hết sức quyết liệt, mạnh mẽ, không do dự, nhân nhượng vì bất cứ lý do nào. ATGT và TNGT là những lĩnh vực có ảnh hưởng rất lớn đến kinh tế - xã hội, đời sống con người, ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình ANTT trên địa bàn nên việc mạnh tay trong các lĩnh vực này luôn có sự ủng hộ, đồng thuận của đông đảo nhân dân.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25/05/2023 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác đảm bảo an toàn giao thông đường bộ trong tình hình mới; Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 21/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông cho lứa tuổi học sinh trong tình hình mới; Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh…

- Huy động được sức mạnh của toàn xã hội, nhất là các cơ quan Nhà nước, chính quyền các cấp, các tổ chức, các đoàn thể và mỗi người dân phải có trách nhiệm trong tham gia đảm bảo TTATGT. Phát huy có hiệu quả vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các các cơ quan, đơn vị trong triển khai, thực hiện công tác bảo đảm TTATGT

***5.2. Về quản lý nhà nước***

Bố trí đủ số lượng, tăng cường đào tạo, nâng cao trình độ, năng lực cho lực lượng CSGT, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tổ chức quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đảm bảo theo đúng quy định.

***5.3. Về tổ chức thực hiện***

- Khi thực thi chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo đảm TTATGT, bên cạnh sự mạnh mẽ, quyết liệt, phải luôn chú trọng thực hiện các chiến dịch truyền thông, mềm dẻo trong xử lý nhưng cũng không khoan nhượng để nhân dân nắm rõ và ủng hộ chính sách. Các chính sách chỉ đạt hiệu quả bền vững khi được tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân để người dân tự ý thức, nhận thức và thay đổi hành vi.

- Quá trình thực thi chính sách về ATGT cần được thực hiện nghiêm túc, trách nhiệm, minh bạch. Nòng cốt là lực lượng Cảnh sát giao thông cần phát huy tinh thần hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

- Cần xây dựng một hệ thống giao thông đồng bộ, hiện đại; trong thiết kế cần lấy người dân làm trung tâm, tiêu chí hàng đầu là nhằm bảo đảm ATGT. Hệ thống giao thông cần hướng tới phát triển các phương tiện giao thông công cộng thuận tiện phục vụ người tham gia giao thông.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, các ngành trong công tác bảo đảm trật tự ATGT trên địa bàn. Hàng quý, 6 tháng, cả năm và cả giai đoạn đánh giá, kiểm điểm trách nhiệm của từng thành viên Ban ATGT huyện, UBND các xã, thị trấn trong công tác thực hiện chính sách pháp luật về bảo đảm, trật tự, an toàn giao thông.

**Phần III**

**GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ**

**I. Giải pháp chủ yếu**

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông cho toàn thể nhân dân hiểu và chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của các cấp, các ngành về bảo đảm trật tự an toàn giao thông như: Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25/05/2023 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác đảm bảo an toàn giao thông đường bộ trong tình hình mới; Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 21/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông cho lứa tuổi học sinh trong tình hình mới; Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh…

3. Nêu cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, vận động quán triệt đến cán bộ, chiến sỹ và Nhân dân người tham gia giao thông nhất là lứa tuổi thanh niên, học sinh, sinh viên nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật đảm bảo trật tự ATGT; tuân thủ hiệu lệnh và hướng dẫn của lực lượng chức năng; nhường nhịn, giúp đỡ lẫn nhau khi tham gia giao thông; chủ động tham gia giao thông an toàn và thực hiện “Đã uống rượu, bia - không lái xe”; không phóng nhanh vượt ẩu; không chở quá số người quy định; đội mũ bảo hiểm đạt chuẩn khi đi mô tô, xe máy, xe đạp điện; phòng tránh tai nạn đường ngang đường sắt và đường thủy nội địa…; không để cán bộ, công chức, viên chức thuộc ngành, đơn vị mình quản lý vi phạm ATGT, gây tai nạn giao thông nghiêm trọng; nghiêm cấm tác động, can thiệp đến việc xử lý vi phạm của lực lượng Cảnh sát giao thông.

4. Tăng cường tuần tra, kiểm soát xử lý nghiêm vi phạm ATGT trên các tuyến đường; đầu tư trang thiết bị, kỹ thuật, phương tiện tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm trật tự ATGT trên các tuyến đường, đặc biệt là trong các đợt cao điểm nghỉ Tết, Lễ, kỳ thi tuyển sinh...; tập trung xử lý các hành vi là nguyên nhân trực tiếp gây tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông như vi phạm quy định về nồng độ cồn, ma túy, chạy quá tốc độ quy định, đi không đúng phần đường, làn đường, đi ngược chiều, dừng, đỗ trái phép, quay đầu xe, tránh, vượt không đúng quy định, không đội mũ bảo hiểm khi đi mô tô, xe gắn máy, không nhường đường cho xe ưu tiên, đi vào làn dừng khẩn cấp…; Phòng chống đua xe trái phép, tụ tập gây rối trật tự công cộng; vi phạm khi đi qua đường ngang; chở quá vạch dấu mớn nước an toàn; phương tiện không đăng ký, đăng kiểm, không bảo đảm an toàn kỹ thuật; không trạng bị dụng cụ cứu sinh, cứu đắm; không có giấy phép lái xe, bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn; ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các loại phương tiện chở quá số người quy định…; phối hợp bảo đảm ATGT tại bến đò ngang sông, bến thuyền du lịch; tăng cường áp dụng xử lý vi phạm bằng công nghệ tiên tiến, hình thức phạt nguội thông qua hệ thống giám sát..; tăng cường công tác điều tra, khởi tố, xét xử các vụ án về tai nạn giao thông.

5. Tăng cường công tác bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa; triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả kế hoạch lập lại trật tự hành lang và chống tái lấn chiếm hành lang ATGT đường bộ. Ngăn chặn tình trạng thả rông trâu, bò, lấn chiếm lòng lề đường phơi các loại nông sản, kinh doanh, họp chợ.... gây mất ATGT; bảo đảm ATGT trong mùa mưa bão, bảo đảm ATGT đối với các tuyến đường vừa thi công vừa khai thác.

6. Thường xuyên tổ chức kiểm tra rà soát, phát hiện các các vị trí bất hợp lý về tổ chức giao thông, kết cấu hạ tầng giao thông gây mất ATGT trên các tuyến đường thuộc thẩm quyền quản lý để kịp thời đề xuất xử lý.

**II. Kiến nghị**

1. Đối với Công an tỉnh: Bố trí đủ nguồn lực, trang bị phương tiện, kỹ thuật nghiệp vụ phục vụ công tác của lực lượng Cảnh sát giao thông. Tổ chức tập huấn nâng cao trình độ, nghiệp vụ, bản lĩnh công tác, vì nhân dân phục vụ.

2. Đối với UBND huyện: Chỉ đạo giải quyết dứt điểm tình trạng lấn chiếm hành lang an toàn giao thông đường bộ và xử lý các vi phạm về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền:

- Đầu tư nâng cấp tuyến đường ĐT.546 đoạn từ Km5+400 (ngã tư Xuân Mỹ) đến Km8+300 (ngã ba bưu điện huyện Nghi Xuân, thị trấn Tiên Điền).

- Sửa chữa, nâng cấp mặt đường tuyến đường ĐT.547 (đoạn từ vòng xuyến Đan Trường đến hết xã Xuân Hội.

- Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng tại vòng xuyến Đan Trường, Ngã tư đèn tín hiệu giao thông xã Xuân Yên (nút giao đường TL547 và đường xã Xuân Yên); Ngã tư đèn tín hiệu giao thông xã Xuân Mỹ.

- Lắp đặt gờ giảm tốc, đèn chiếu sáng, camera giám sát tại các nút giao giữa đường nhánh với đường tỉnh lộ 547.

- Khắc phục, bảo trì hệ thống Camera giám sát an ninh trên địa bàn huyện.

Trên đây là, báo cáo kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về TTATGT từ năm 2009 đến năm 2023 của Công an huyện Nghi Xuân./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Đoàn Giám sát số 11 (để báo cáo);- Phòng PV01, PC08 (để báo cáo);- Đ/c Trưởng CAH (để báo cáo);- Lưu VT (CSGT). | **KT. TRƯỞNG CÔNG AN HUYỆN****PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN HUYỆN****Trung tá Phan Quốc Hội** |

**Phụ lục: Thống kê về công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Tình hình TNGT** | **Tăng/giảm so với năm trước liền kề** | **Lập biên bản ra quyết định xử phạt** | **Số tiền xử phạt (tỷ đồng)** | **Tạm giữ phương tiện** | **Tước giấy phép lái xe** |
| **Số vụ** | **Số người chết** | **Số người bị thương** | **Số vụ** | **Số người chết** | **Số người bị thương** |
| 2009 | 16 | 16 | 12 |  |  |  | 4.612 | 0,81 | 145 |  |
| 2010 | 17 | 44 | 13 | +6.25% | +175% | +8.33% | 4.302 | 1,00 | 103 |  |
| 2011 | 18 | 18 | 26 | +5,88% | -59,09% | +100% | 4.717 | 1,00 | 128 |  |
| 2012 | 11 | 11 | 10 | -38,89% | -38,89% | -61,54% | 9.825 | 1,80 | 145 |  |
| 2013 | 14 | 16 | 11 | +27,27% | +45,45% | +10% | 7.212 | 1,80 | 67 |  |
| 2014 | 18 | 12 | 20 | +28,57% | -25% | +81,82% | 5.162 | 1,50 | 144 |  |
| 2015 | 10 | 09 | 15 | -44,44% | -25% | -25% | 2.236 | 1,05 | 136 | 45 |
| 2016 | 10 | 10 | 06 | 0% | +11,11% | -60% | 1.337 | 1,18 | 253 |  |
| 2017 | 10 | 09 | 14 | 0% | -10% | +133,33% | 1.644 | 1,16 | 431 | 154 |
| 2018 | 08 | 06 | 08 | -20% | -33,33% | -42,86% | 2.039 | 1,39 | 569 | 206 |
| 2019 | 07 | 07 | 02 | -12,5% | +16,67% | -75% | 1.163 | 0,85 | 107 |  |
| 2020 | 08 | 06 | 02 | +14,29% | -14,29% | 0% | 1.152 | 1,00 | 162 | 45 |
| 2021 | 06 | 07 | 05 | -25% | +16,67% | +150% | 1.269 | 0,89 | 267 | 45 |
| 2022 | 09 | 07 | 03 | +50% | 0% | -40% | 1.498 | 1,56 | 304 | 195 |
| 2023 | 23 | 14 | 10 | +155,56% | +100% | +233,33% | 1.967 | 4,05 | 537 | 509 |
| **Tổng** | **185** | **192** | **157** |  |  |  | **50.135** | **21,04** | **3.498** | **1.199** |

**Phụ lục thống kê văn bản triển khai** **bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số văn bản** | **Ngày, tháng, năm ban hành** | **Nội dung** | Ghi chú |
| **2009** |
| 10 | 02/01/2009 | Chương trình Công tác năm 2009 của CSGT |  |
| 175 | 27/3/2009  | Công văn Sử dụng kinh phí ATGT  |  |
| 318 | 29/5/2009 | BC số liệu TTATGT |  |
| 757 | 29/10/2009 | Báo cáo công tác năm của LL CSGT |  |
| **2010** |
| 01 | 01/01/20210 | Uỷ quyền xử phạt hành chính |  |
| 529 | 6/7/10/2010 | Báo cáo 6 tháng công tác ATGT |  |
| 943 | 13/12/2010 | KH thực hiện chương trình quốc gia phòng chống tội phạm |  |
| 990 | 29/12/2010 | Quy trình giải quyết hành chính |  |
| **2011** |
| 58 | 24/01/2011 | Chương trình công tác đảm bảo TTATGT |  |
| 170 | 22/3/2011 | BC công tác tàng thư |  |
| 502 | 21/6/2011 | Thông báo giái quyết khiếu nại |  |
| 190 | 19/3/2011 | Báo cáo tống kết Công tác TNGT |  |
| **2012** |
| 503 | 15/6/2012 | BC số liệu kinh phí  |  |
| 704 | 15/8/2012 | BC ATGT |  |
| 861 | 5/9/2012 | BC số liệu ATGT |  |
| 1021 | 17/10/2012 | BC công tác ATGT 2012 |  |
| 1.100 | 16/11/2012 | KH phối hợp TTKS |  |
| **2013** |
| 01 | 02/01/2023 | QĐ uỷ quyền xử lý VPHC |  |
| 04 | KH TTKS xử lý vi phạm lật GTĐB 2013 |  |
| 05 | Đề xuất cấp thẻ TTKS |  |
| 76 | 21/01/2013 | Chương trình công tác đảm bảo ATGT 2013 |  |
| 80 | 01/01/2013 | KH hưỡng dẫn LL CA xã tham gia bảo đảm TTATGT |  |
| 145 | 28/2/2013 | Bc kết quả phòng chống đuói nước  |  |
| 317 | 10/4/2013 | KH bảo vệ đoàn xe đạp |  |
| 429 | 10/5/2013 | KH theo dõi kiểm tra việc thi hành pháp luật 2013 |  |
| 480 | 22/5/2013 | BC việc triển khai chỉ thị 18/TW |  |
| 685 | 14/6/2013 | VV thực hiện KH04, KH07 |  |
| 724 | 26/6/2013 | Thông báo danh sách lái xe ô tô gây TNGT |  |
| 807 | 17/7/2013 | TB mất hồ sơ chủ xe |  |
| 854 | 31/7/2013 | KH huy động thực hiện tham gia TTKS đảm bảo TTATGT |  |
| 902 | 18/8/2013 | BC tình hình tai nạn của LL CSGT |  |
| 919 | 22/8/2013 | BC tình hình về xử phạt VPHC |  |
| 1013 | 27/9/2013 | Đề nghị công nhận đơn vị văn hoá |  |
| 1150 | 13/11/2013 | BC kết quả TNGT |  |
| 1176 | 18/11/2013 | BC tình hình công tác năm |  |
| 1.183 | 20/11/2013 | KH phối hợp TTKS |  |
| **2014** |
| 01 | 02/01/2014 | Uỷ quyền xử lỹ VPHC |  |
| 29 | 10/01/2014 | Chương trình công tác năm 2014 |  |
| 38 | 14/01/2014 | Đề xuất phối hợp TTKS |  |
| 39 | KH TTKS |  |
| 62 | 06/2/2014 | BC tuần ATGT |  |
| 71 | 11/2/2014 | Đề xuất lắp biển báo đèn GT |  |
| 86 | 13/2/2014 | Báo cáo tuần và tháng |  |
| 284 | 11/4/2014 | BC kết quả thực hiện TT45 |  |
| 379 | 05/05/2014 | Báo cáo tuần |  |
| 416 | 13/05/2014 | KH thực hiện vận động văn hoá giao thông |  |
| 438 | 18/5/2014 | BC kết quả điều tra giải quyết TNGT |  |
| 913 | 08/9/2014 | BC kết quả chấn chỉnh công tác đăng ký xe |  |
| **2015** |
| 158 | 9/2/2015 | KH chuyên đề nồng độ cồn |  |
| 240 | 12/3/2015 | Đề nghị lắp giải phân cách đường bộ |  |
| 577 | 12/6/2015 | KH thực hiện chỉ thị 02 |  |
| 718 | 13/7/2015 | BC sơ kết chị thị 18 |  |
| 723 | 14/7/2015 | BC đánh gia sử dụng bia rượu |  |
| 1246 | 29/12/2015 | KH huy động LL cảnh sát khác và CA xã phối hợp đảm bảo TTATGT |  |
| **2016** |
| 01 | 01/01/2016 | KH TTKS 2016 |  |
| 173 | 02/3/2016 | Đề xuất phối hợp TTKS QL 8B, cầu vượt  |  |
| 174 | KH TTKS quốc lộ |  |
| 220 | 11/3/2016 | KH TTKS 2016  |  |
| 300 | 4/4/2016 | KH bảo vệ kỳ họp hội đồng |  |
| 307 | 5/4/2016 | Đề xuất phối hợp TTKS QL 8B |  |
| 443 | 27/4/2016 | Công văn gửi PC67, CA huyện |  |
| 887 | 17/5/2016 | Bc tình hình TTATGT 6 tháng đầu năm 2016 |  |
| 1075 | 15/6/2016 | BC kết quả kháo sát các vị trí nguy hiểm tai nạn do phương tiện thuỷ |  |
| 1169 | 05/7/2016 | Bc kết quả thực hiện đăng ký xe |  |
| 125 | 09/8/2016 | KH đảm bảo ANTT đoàn đại biểu Quốc hội |  |
| 1282 | 21/8/2016 | KH mở đoạt cao điểm  |  |
| 1283 | 21/8/2016 | KH kiểm tra nồng độ cồn |  |
| 311 | 26/8/2016 | BC số liệu phục vu công tác thực hiện  |  |
| 1340 | 08/9/2016 | KH làm giảm TNGT |  |
| 1364 | 16/9/2016 | Kh phòng chống tai nạn trẻ em |  |
| 1437 | 03/10/2016 | KH TTKS mũ bảo hiểm  |  |
| 1573 | 14/11/2016 | BC kết quả đấu tranh tội phạm của CSGT |  |
| **2017** |
| 116 | 23/2/2017 | KH kiểm tra nồng độ cồn |  |
| 117 | KH kiểm tra mũ BH |  |
| 251 | 3/4/2017 | BC tai nạn giao thông |  |
| 319 | 24/4/2017 | KH chỉ huy điều khiển giao thông 2017 |  |
| 345 | 27/4/2017 | KH cao điểm bảo đảm ATGT |  |
| 437 | 17/5/2017 | BC 6 tháng đầu năm GTTT |  |
| 495 | 01/6/2017 | KH kiểm soát mũ bảo hiểm |  |
| 496 | 01/6/2017 | KH kiểm tra nồng độ cồn |  |
| 590 | 03/7/2017 | KH TTKS xử lý vi phạm về TTATGT quỷ 3  |  |
| 807 | 06/9/2017 | KH tăng cường kiểm soát tải trọng |  |
| 935 | 20/10/2017 | KH cao điểm TTKS |  |
| 1040 | 16/11/2017 | BC tình công tscd đảm bảo TTATGT 2017 |  |
| 1125 | 11/12/2017 | BC sơ kết 1 năm tực hiện chỉ thị 32 |  |
| 1152 | 18/12/2017 | Huy động LL phối hợp với CSGT |  |
|  |  | **2018** |  |
| 45 | 23/01/2018 | BC xe khách chở học sinh hết hạn kiểm định |  |
| 72 | 06/02/2018 | Chương trình công tác đảm bảo TTAGT 2018 |  |
| 286 | 14/5/2018 | Kiển nghị đảm bảo AT thi công QL8B |  |
| 305 | 18/5/2018 | Bc 6 tháng đầu năm |  |
| 378 | 05/6/2018 | BC Kết quả 5 năm thực hiện TT số 26/2014  |  |
| **2019** |
| 96 | 22/2/2019 | BC kết quả thực hiện nghị định 132 |  |
| 128 | 7/3/2019 | Báo cáo số liệu TNGT |  |
| 163 | 18/3/2019 | Chương trình công tác năm  |  |
| 298 | 10/5/2019 | Báo cáo thực trạng chỉ huy điều khiển giao thông |  |
| 364 | 06/6/2019 | BC kết quả thi hành pháp luật của LL CSGT |  |
| 436 | 09/7/2019 | Góp ý dự thảo 2 thông tư |  |
| 592 | 16/9/2019 | Kiến nghị TTKS tuyển QL8B |  |
| 593 | 16/9/2019 | Kiến nghị TTKS tuyến 547 |  |
| 669 | 21/10/2019 | Thống kế kháo sát lắp đặt camera |  |
| 672 | 22/10/2019 | Đề xuất xử lý điểm đen TNGT |  |
| 746 | 21/11/2019 | Thông kê TNGT 2012-2019 |  |
| 790 | 05/12/2019 | Phê duyệt tổng kiểm tra kiển soát |  |
| 845 | 31/12/2019 | Bc kết quả thực hiện kH270 |  |
| **2020** |
| 03 | 02/1/2020 | Vv cung cấp số liệu phục vụ sơ kết thực hiện chỉ thị 01/BCA  |  |
| 20 | 14/01/2020 | BC kết quả thực hiện KH270 |  |
| 21 | Sơ kết 1 tháng thực hiện KH270 |  |
| 173 | 27/4/2020 | Tổ chức kỷ cam kết đảm bảo TTATGT |  |
| 200 | 13/5/2020 | BC chấn chỉnh tình trạng xe tự chế |  |
| 414 | 03/9/2020 | Tham gia góp ý dự thảo xe ô tô trung chuyển hành khách |  |
| 444 | 16/9/2020 | Bc tình hình tai nạn giao thông |  |
| 489 | 16/10/2020 | BC xe đư đón học sinh |  |
| 688 | 25/12/2020 | Góp ý các vụ dừng độ trên tuyến địa bàn |  |
| 01 | 01/01/2020 | KH TTKS xử lý vi phạm TTATGT Quý 1 |  |
| 23 | 21/4/2020 | KH TTKS xử lý vi phạm TTATGT Quý 2 |  |
| 114 | 11/6/2020 | BC kết quả thi ti hành pháp luật cảu LL CSGT |  |
| 120 | 13/6/2020 | BC tổng kết tổng kiểm soát phương tiện |  |
| 297 | 15/12/2020 | BC tình hình công tác TTATGT |  |
| 312 | 31/12/2020 | BC tình hình TTATGT |  |
| **2021** |  |
| 04 | 16/01/2021 | BC cáo kết quả tuyên truyền kinh doanh vận tải hợp đồng |  |
| 13 | 17/01/2021 | Góp ý dự thảo |  |
| 326 | 18/5/2021 | TTKS xử lý người dân sử dụng lòng lề đường |  |
| 347 | 24/5/2021 | Góp ý dự thảo TTATGT |  |
| 550 | 22/7/2021 | Góp ý dự thẻo TTATGT |  |
| **2022** |  |
| 63 | 14/2/2022 | BC tống kết cao điêm về TTATGT |  |
| 138 | 8/3/2022 | BC tình trạng xe chở khách trả hình ngoài tuyến |  |
| 202 | 28/32022 | Phối hợp khảo sát về điểm đen TTATGT |  |
| 280 | 26/4/2022 | BC kết quả nồng độ cồn, ma tý, tải trọng |  |
| 366 | 19/5/2022 | BC thống kê TNGT liên quan đến nồng độ cồn |  |
| 1093 | 15/12/2022 | Kiến nghị Quốc lộ ven biển |  |
| 04 | 01/2/2022 | KH TTKS về TTATGT tháng 2 |  |
| 07 | 15/2/2022 | KH hoạch triển khai công tác TTATGT 2022 |  |
| 13 | 24/02/2022 | KH TTKS theo chuyên đề nồng độ cồn ma tuý |  |
| 20 | 03/3/2022 | KH TTKS theo chuyên đề tại trọng |  |
| 105 | 03/11/2022 | KH TTKS trên tuyến QLA |  |

1. Năm 2009: 2.796 phương tiện; Năm 2010: 3.300 phương tiện; Năm 2011: 2.826 phương tiện; Năm 2012: 3.062 phương tiện; Năm 2013: 5.352 phương tiện; Năm 2014: 2.052 phương tiện; Năm 2015: 2.688 phương tiện; Năm 2016: 3.258 phương tiện; Nâm 2017: 3.013 phương tiện; Năm 2018: 2.959 phương tiện; Năm 2019: 2.023 phương tiện; Năm 2020: 2.724 phương tiện; Năm 2021: 2.861 phương tiện; Năm 2022: 2.311 phương tiện; Năm 2023: 3.163 phương tiện [↑](#footnote-ref-1)